**Lê Mỹ Ý**

Người Bán Đào Rong

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Người Bán Đào Rong](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Lê Mỹ Ý**

Người Bán Đào Rong

      Thạnh còng lưng cố giấu không để con gái nhìn thấy anh đang phải thóp bụng, ráng hơi ráng sức đẩy chiếc xe cà tàng cà khổ một cách khó nhọc. Sáng nay, mua được một vắt xôi đỗ xanh nóng, anh đã nhường cả cho con gái. Còn anh tới giờ vẫn chưa có gì lót dạ. Vừa mới tờ mờ đã dậy, hí húi với đám dây chằng buộc quanh cây đào có gộc to bự bằng bắp chân người lớn, chiều cao chưa quá mét hai, lại phải hết mực nâng niu vì mỗi cành, mỗi nhánh đều nặng trĩu lộc, chỉ chờ đúng ngày Tết là hé nở.

Cây đào ấy, Thạnh trồng trong một chiếc chậu sứ Cảnh Đức, đồ cổ quý trăm phần trăm. Thạnh bứng cả gốc cả rễ đào, trồng vào đó, mặc kệ thứ đất châu thổ sông Hồng đặc quánh bện vào nước men sứ đặc biệt, lại được sự trau chuốt của thời gian, càng trở nên lóng lánh. Hì hụi ém cây đào vào chậu đã khổ, đến lúc ra Tết, anh lại phải cẩn thận xắn quanh gốc, bứng trở ra trồng trên khoảnh đất đã đào xới sẵn, rồi kỳ cạch cọ rửa cái chậu quý, đặt trên một đôn gỗ để ở góc nhà.
Chậu sứ quý lại đặt trên đôn gỗ được làm từ một gốc cây anh tự đẽo gọt, nên trông có vẻ cọc cạch. Cọc cạch như cuộc đời anh. Như cái cảnh anh gò lưng, hóp bụng đẩy xe nhưng cố giữ vẻ mặt tươi cười vui vẻ để con gái anh không để ý. Và cọc cạch đến đáng thương lẫn hài hước là cảnh một gã đàn ông áo quần tã như cái xơ mướp, xứng với cái xe cà khổ đã quá kỳ sử dụng mấy mươi năm, trên đó, đèo theo cây đào quý, có lẽ là gốc đào đẹp nhất nhì ở phố Hàng Lược chuyên bán đào Tết. Và nó lại được trồng trong một cái chậu giá trị nhất so với mọi loại chậu mà người ta vẫn dành để trồng đào bán trên chợ hoa.

Hơn thế nữa, đi cùng với gã, nhon nhón tay đẩy hờ đằng sau cái xe đạp chằng buộc chở gốc đào, là đứa bé mười hai tuổi, mặt mũi thanh tú sáng trưng, da trắng ngần, môi đỏ như son, tóc đen nhánh, xúng xính trong bộ áo quần lụa vàng rực, trông như một bông mai chín lạ lẫm giữa rừng đào phơ phất, như một thiên thần hạ cố đi cùng kẻ bần cùng mà người ta chỉ thường thấy trong những bức tranh cổ, những câu chuyện cổ.

Đứa bé ấy đích thị là con gái anh. Đã năm năm nay, từ dạo nó lên bảy, nói chuyện líu lo như chim khách, biết nhảy chân sáo, biết mặc áo quần đẹp và luýnh quýnh theo bố ra chợ, thì anh bắt đầu tham gia phiên chợ giáp Tết trở lại. Những cây đào của anh, thứ đào quý được trồng và chăm sóc đặc biệt bằng bí quyết gia truyền mới xuất hiện trở lại nơi phố chợ. Nhưng so với thời hoàng kim, khi đào của gia đình anh mỗi lần có mặt chỉ dăm bảy mươi phút đã bán hết veo, đã có sự thay đổi rất nhiều.

Mặc dù cây đào anh mang ra trưng bày ở chợ vẫn là đào quý ấy, được trồng bằng bí quyết gia truyền ấy, thậm chí còn quý hơn, thu hút người mua, người đi vãn chợ hoa nhiều hơn, thì mỗi năm, anh chỉ mang đến chợ duy nhất một gốc.

Đã năm năm qua. Năm gốc đào quý, được trồng trong cái chậu quý duy nhất, dưỡn dẹo trên chiếc xe đạp cà khổ, lần khân đứng ở cuối phố chợ Hàng Lược, tuy nép vào một góc cho đỡ chật và không bị đám trật tự huýt còi đuổi đi, nhưng vẫn nổi bật lên vẻ rực rỡ, vì thế của cây đào tuyệt đẹp, và cả vì đứa con gái như thiên tiên, khiến nhiều người phải trầm trồ đứng lại. Người sành hoa thì thưởng hoa, kẻ thích người thì ngắm cô bé.

Thi thoảng, vào những giờ chợ vãn, và sau khi cánh trật tự đã quá quen với kẻ như trêu ngươi này, khiến họ huýt còi đến phát chán, đến không buồn quát mắng, phạt tiền nữa, thì anh lại còng lưng đẩy cái xe ọp ẹp chở đào ấy, diễu một vòng từ đầu đến cuối chợ, luồn lách qua các hàng đào xếp san sát nhau chờ khách, như thách thức. Nhưng chẳng còn ma nào thèm khó chịu vì sự thách thức của anh, hay của cây đào trơ gan năm nào cũng nổi bật vì trổ lộc đúng độ, với thế cây như rồng uốn phượng chầu, với cái chậu quý khiến ai cũng thèm thuồng sở hữu. Những người bán hoa chợ Tết đều biết anh chỉ dưỡn dẹo lượn qua lượn về vậy thôi. Bởi sau đó, anh lại nép mình vào một góc cuối phố Hàng Lược, đứng thẫn thờ mãi đến quá mười hai giờ đêm, khi chợ đã vãn, mới lại quay về.

Ai hỏi giá để mua cây đào, anh cũng lắc đầu không bán. Làm gì có người mua nổi cây đào quý của anh. Chỉ riêng cái chậu Cảnh Đức cổ vật trăm phần trăm, số tiền bỏ ra đã trị giá bằng một căn nhà. Mua riêng đào, riêng chậu, thì anh lại không đồng ý. Anh không nói giá cả bao nhiêu, thì đích thị anh mang đào ra đây chỉ để thi hoa. Tự thi với mình, với hình ảnh gốc đào của chính mình hồi năm ngoái vẫn còn lưu lại trong trí nhớ mọi người. Và để tự khoe thành tích trồng đào quý của mình, làm khổ đứa con gái giữa phố chợ tấp nập ngày Tết, mà thực ra, chính nó lại lấy làm thích thú, chứ chẳng hề khổ sở tí nào.

Dân trồng đào Nhật Tân, Ngọc Hà, các làng trồng hoa lâu năm ngoại thành Hà Nội (giờ đã thuộc nội thành) thì đã quá quen anh. Những làng hoa mới phát triển phía Tây thành phố cũng chẳng ai lạ gì anh. Họ gọi anh là "đào dở", để ám chỉ anh - dân trồng đào, dở người, dở ngợm...

Thạnh là con nhà trồng đào nổi tiếng đất Nhật Tân đã mấy mươi đời. Mấy mươi đời tông tộc nhà anh ở đất này, chính anh cũng không sao nhớ được, nhưng quả từ khi mở mắt nhìn thấy ánh sáng cuộc đời, thứ đầu tiên đập vào mắt Thạnh là những gốc đào trụi trơ sau ngày Tết. Và anh đã sống với nó, lớn lên cùng nó, đã cùng tưới chăm mưa nắng, phân gio, bón cả mồ hôi nước mắt cho nó, để rồi sau mỗi năm cắt cành, lại hồi hộp chờ mọc lên những nhánh mới, để vít vít uốn uốn, trảy lá, hãm lộc, sao cho hoa nở đúng mùa đúng vụ...

Anh đã chia sẻ khí trời cùng những gốc đào cho đến tận khi đất Nhật Tân mỗi ngày mỗi hẹp, sau đó nữa, thì người Nhật Tân phải mò ra bờ đê, thuê đất bãi để tiếp tục trồng hoa, nhường đất dòng tộc mình cho những biệt thự, chung cư mọc lên san sát... Gia đình anh cũng phải thuê đất bãi để tiếp tục theo nghề. Ấy là lúc bố mẹ anh đã mất, chẳng để lại gì cho anh ngoài cái nghề trồng đào và mười mấy mét đất đủ cắm sào cho ngôi nhà cỏn con tơi tả.

Năm gia đình phải lần mò ra bãi sông kiếm sống, Thạnh đã ba mươi hai tuổi. Ở tuổi ấy, tuy không có nhiều đất cát để bán đi kiếm tiền xây cái biệt thự dăm ba tầng kính với dăm ba chóp nhọn như những hàng xóm khác, Thạnh cũng không lấy làm buồn. Thuở xưa, dưới thời Lê Trịnh, khi Thăng Long vẫn là kinh đô phồn hoa, ông tổ gia đình anh đã làm quan nghe đâu chỉ sau thượng sư. Rồi thế sự nhiễu loạn, cụ tổ anh từ quan về ở ẩn. Gia đình sống bằng của nả mấy mươi đời để lại, chọn trồng đào như một thú chơi, một thú vui vừa bộc lộ nhân cách khẳng khái, vừa thể hiện tình người.
Ban đầu, đất đai điền sản của gia tộc mênh mông rộng lớn, về sau, cụ tổ cứ xén bớt, phân phát cho mọi người thân quen, kẻ hầu người hạ, đến đời bố mẹ anh chỉ còn lại một khoảnh cỏn con, đủ để mỗi năm, trồng được vài ba gốc đào thế, đào phai. Trồng đào, ngắm hoa, và nhâm nhi thưởng ngoạn tình hoa, tình người với những cổ vật tổ tiên để lại, ấy là những gì tinh túy nhất của gia tộc mà anh được thừa hưởng.

Không có xuất xứ như người nông dân chuyên canh trồng hoa, nên dù vẫn dồn hết tâm sức chăm hoa, nhưng để duy trì được nguồn sống, những cổ vật của gia đình đã theo thời gian đội nón ra đi. Ra đi với giá rẻ mạt, và phải bán vụng, bán trộm, bởi có cổ vật trong nhà thì bị quy là đại tư sản, tiểu tư sản. Họ đã bán gia sản truyền đời như là bán của ăn trộm. Đến khi có người lần mò tới nhà ngã giá cái chậu sứ Cảnh Đức với giá có thể mua được một ngôi nhà ở ngay đất Nhật Tân lúc đó chưa rơi vào cơn sốt đất, thì anh - cậu con trai thừa tự của gia tộc giàu sang một thuở ấy mới tá hỏa lên, tiếc ngẩn tiếc ngơ những món đồ quý bố mẹ đã bán đi đổi lấy cơm gạo ngày thường. Anh quyết không bán món đồ cổ cuối cùng còn lại, mà xem đó là thứ duy nhất của hương hỏa ông bà phải gìn giữ.
Anh được sự đồng tình hết mình của Hoàng Lan:
- Anh làm thế là đúng. Nếu anh bán nó đi, vợ chồng mình rồi vẫn tay không của ăn núi lở. Hơn nữa, cái chậu sứ này càng để lâu càng quý...
Hoàng Lan, người đẹp như tên, là con gái hoàng tộc triều Nguyễn. Nàng luôn có vẻ mặt u sầu và cách nói gợi nhớ lại một không khí quá vãng xa xưa, luôn nghĩ mình giống cái chậu sứ Cảnh Đức, lưu lạc từ cố đô Huế ra đất Bắc, có thể trở thành một món đồ trao tay qua bao người mua, kẻ bán, nếu chủ sở hữu không có lòng trân trọng.
Ý nghĩ ấy ám ảnh nàng mỗi ngày mỗi giờ, không phải không có nguyên do.
Đó là vào một ngày trời mưa. Mưa Huế tầm tã chẳng bút nào kể xiết. Cả nhà nàng, trong cơn mưa Huế không bao giờ dứt ấy, đã phải tan đàn xẻ nghé mỗi người một phương. Tất cả chỉ vì những cổ vật quý ông bà để lại. Trong một đêm, gia đình nàng bị kẻ trộm đào ngạch vào nhà, vơ vét từ những thứ to tát trên bàn thờ, trong kho sách, đến những thứ nhỏ nhặt như cái đê khâu, cuộn chỉ nàng vẫn thêu thùa. Những bộ sách không mang đi được, còn trên nền đất thì bị xé tả tơi. Nàng, bố mẹ và hai cô hầu gái ở với nàng từ tấm bé, mà nàng vẫn coi như chị em ruột, nhìn nhau, nước mắt ngắn dài. Nàng biết, mọi tai họa ấy đều là do người đàn ông mà tháng trước, nhân chuyến qua bến Ngự, thấy anh ta đang lê lết ăn xin giữa chợ, nàng thương tình mang về chăm sóc và cho đảm nhiệm việc trồng hoa trong phủ. Sau mấy ngày anh ta xin phép về quê, tai họa đã ập đến.
Đã là tai họa do nàng gây ra, tất nàng phải gánh lấy trách nhiệm. Thế là, cũng trong một ngày mưa tím bầm trời đất, nàng khăn gói trốn nhà đi tìm người trồng hoa - người đàn ông tệ hại, người lạ đầu tiên hiện diện trong phủ nhà nàng.
Tìm khắp chốn cùng trời chẳng thấy, Hoàng Lan suýt nữa đã trở thành kẻ đoản mệnh, ngất xỉu vì đói, khát, lạnh, ngay trên mảnh đất còm cõi trồng đào của nhà Thạnh, sau một thời gian dài lưu lạc. Và thế là hai người nên duyên.
Cái mảnh đất se duyên cho người, nhưng không may mắn về đường làm ăn nên hai vợ chồng cày cục chăm chỉ lắm cũng chỉ đủ ngày hai bữa. Bàn tay nuột nà chỉ biết thêu thùa và làm thơ, vẽ tranh của Hoàng Lan đã chai sạn. Mặt nàng đã nhuốm mùi gió sương. Con gái đầu lòng đã gần một tuổi mà đến cái chái nhà dột ướt cả hai vợ chồng vẫn không sao dựng nổi. Cộng thêm nỗi nhớ thương bố mẹ và hai cô hầu gái không biết đang sinh sống ra sao, Hoàng Lan lúc nào cũng day dứt không yên.
Đã mấy lần Thạnh định bán đi cái chậu sứ quý, để có tiền cho Hoàng Lan về quê, quà cáp cho gia đình, nhưng cô không đồng ý. Sau lễ đầy năm con gái, Hoàng Lan một mình tay trắng ra đi.
Một tháng, hai tháng, cái hẹn Hoàng Lan để lại đã qua. Thật lâu, rồi Thạnh biết nàng không trở lại nữa. Vậy mà anh vẫn ngóng chờ. Như chờ một áng mây xuân tụ hội lâu dài. Như chờ một cánh đào nhạt không bao giờ rụng phai trước gió. Như chờ những gì anh đã không thể nào thực có hay nắm bắt được, ngoại trừ đứa con gái xinh như thiên thần không bao giờ khóc, đã bắt đầu biết lê la chơi đùa cùng đất cát, gio phân.
Vậy mới có chuyện Thạnh trở lại những phiên chợ hoa cuối năm ở phố Hàng Lược, mỗi năm với một gốc đào quý, chỉ xuất hiện dễu dện mà không bao giờ bán. Bởi vì nơi đây, năm xưa, hai vợ chồng anh đã từng có những phiên chợ được mùa, và cả những canh chợ bị dồn đuổi vì không đủ tiền nộp thuế. Cũng đã có năm Hoàng Lan bụng chửa vượt mặt, nhịn đói suốt buổi chợ dài chờ khách hỏi mua đào phai, vẫn nhất định không chịu bán cái chậu sứ quý Cảnh Đức với bất kỳ giá nào. Và Thạnh, đã có lúc nghĩ vơ vẩn vì quá túng quẫn, xem cái chậu sứ như đồ ma ám, chỉ muốn đập tan, vứt ra bãi. Quý hay không, chung quy cũng chỉ là một cái chậu sứ. Một cái chậu sứ vô hồn chỉ khiến người ta thèm muốn lời ra tiếng vào mà không mang lại cái ăn cái mặc cho vợ con, thì để làm gì.
Thạnh không sao hiểu được tâm tư của Hoàng Lan, những ám ảnh thời vàng son xa xưa thì có liên quan gì đến vật quý của tổ tiên gia đình anh mà nàng ra công gìn giữ, nhất là giữa lúc cái ăn cái mặc còn chưa đủ. Nhưng vì tôn trọng vợ, anh đã giữ nó lại. Rồi anh không còn ý định bán nó nữa, kể từ lúc vắng bóng Hoàng Lan.
Bây giờ không còn nhiều người biết trọng giá trị của cổ vật quý như ngày trước. Hầu hết khách hàng dừng lại tấm tắc hỏi mua gốc đào phai, thế đẹp của Thạnh đều đánh giá gốc đào rất cao, nhưng không mấy ai chú ý đến cái chậu Cảnh Đức. Một vài người biết, cũng không tin đó là của thật. Chẳng ai điên đi trồng đào trong một món đồ cổ có giá trị ngang một gia tài. Thạnh chỉ cười, lặng lẽ hết ngắm cây đào, chậu sứ quý, đến đứa con gái nhỏ xúng xính trong bộ áo quần lụa là rực rỡ.
Có bao nhiêu gia tài, anh đã mang ra hết để trưng bày dọc phố, để thu hút mọi ánh nhìn.
Hoàng Lan ơi, em ở đâu mà anh không thấy?
Khi mọi ánh đèn nhấp nháy trên những hàng đào phố chợ đã tắt, chỉ còn lạnh lẽo ánh sáng trắng của đèn đường cao áp giữa một rừng đào im lìm ngủ chờ đến buổi chợ mai, Thạnh thất thểu đẩy xe quay về. Trên xe vẫn còn nguyên gốc đào thế uy nghi ngự trị giữa cái chậu sứ quý. Nhon nhón đẩy đằng sau xe là đứa con gái, vẫn tươi như hoa sau một ngày phơi mặt ở phố, mỗi bước đi của nó rập rờn như một cánh mai đậu xuống. Thạnh không còn nghĩ đến buổi chợ ngày mai, anh đang phải tính toán để tìm một món ăn vừa với khoản tiền nhỏ trong túi, chỉ mong ấm lòng con gái.
Cả hai bố con đều không biết, dõi theo cái xe cót két và tiếng guốc gỗ hồn nhiên loẹt quẹt trên đường phố buổi tối cuối năm ấy, có bóng một người đàn bà vấn tóc, mặt buồn phảng phất.
Người đàn bà ấy đứng ở đằng xa tít, nhưng toàn thể hình bóng của chị cứ lung linh chuyển động theo tiếng xe cót két của hai bố con đang dần dần rời phố, lung linh điệp mãi vào ánh sứ trắng muốt Cảnh Đức.
Có lúc, cái bóng ấy hiện lên chấp chới, lặn tắt giữa những khoảng hoa văn trên chậu sứ, có lúc, màu hồng đào từ bộ áo quần chị mặc lại nghiêng đổ chìm cả vào bóng của cây đào thế đang ấp ủ những nụ hồng phai, sống động như một bông hoa đào khổng lồ được vẽ nên bởi bóng tối và khoảng sáng. Lung linh, chấp chới và lặn tắt, rồi lại lung linh từng phút, từng phút một...
Nhưng Thạnh và con gái đã không hề ngoảnh lại. Đường về Nhật Tân thì vẫn còn xa...

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Cánh én online
Được bạn: Thành viên VNTQ.net đưa lên
vào ngày: 9 tháng 1 năm 2008